TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2017/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 24 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa:

Chị **Phạm Thị M**, Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh **Trịnh Văn T**, Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án*"; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Và bị đơn: Anh **Trịnh Văn T**, Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn chị Phạm Thị M và bị đơn anh Trịnh Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Nguyên đơn chị Phạm Thị M và bị đơn anh Trịnh Văn T công nhận vợ chồng có 02 *(hai)* con chung là cháu Trịnh Văn H, sinh ngày 08/9/1996 và cháu Trịnh Văn T, sinh ngày 07/8/1999. Hai cháu đã trưởng thành và lao động bình thường, ở với ai là do các cháu tự quyết định.Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản:* Nguyên đơn chị Phạm Thị M và bị đơn anh Trịnh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:* Nguyên đơn Phạm Thị M và bị đơn anh Trịnh Văn T tự nguyện thỏa thuận chị M nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.** Chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai số: 0003108 ngày 14 tháng 7 năm 2017, trừ đi số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí chị M nhận nộp, chị M còn được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tâm